

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 08-5-2024

V/v “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền
mua thức ăn, thuốc thủy sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Ngọc Nhuận
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 của nguyên đơn Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P, thì nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm H được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P có bán thức ăn, thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm H. Tính đến ngày 26/5/2019, khi chốt nợ thì ông L, bà H còn nợ lại số tiền gốc là 76.371.000đ. Mặc dù, ông P có đòi nhiều lần nhưng phía ông L, bà H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó,

ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà H trả số tiền nợ gốc mua thức ăn, thuốc thủy sản là 76.371.000đ, tiền nợ lãi tr ên số nợ gốc theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 26/5/2019 cho đến khi khởi kiện, tạm tính là 33.595.000đ, theo tờ nhận nợ “Hợp mua bán thức ăn và thuốc thủy sản ngày 26/5/2019”.

Tại buổi hòa giải ngày 09/4/2024, ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P có bổ sung ý kiến trình bày như sau:

Năm 2019, vợ chồng ông L, bà H có gửi lại cho ông P một lượng thức ăn thủy sản như vợ chồng bà H đã trình bày. Ông P có ghi lại lượng thức ăn thủy sản mà vợ chồng H trả trong Sổ mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản của vợ chồng bà H. Ông P không nhớ rõ thời gian cụ thể vợ chồng ông L, bà H trả lại lượng thức ăn trên. Tuy nhiên, khoảng thời gian vợ chồng ông L, bà H trả lại lượng thức ăn chăn nuôi thủy sản là trước khi hai bên chốt nợ với nhau. Đối với khoản tiền 6.760.000đ và 15.000.000đ mà vợ chồng ông L, bà H cho rằng đã trả cho ông P, thì ông P xác định không có việc này. Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị Cẩm H có ý kiến trình bày như sau: Bà H không đồng ý 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P, vì vợ chồng ông L, bà H chỉ còn nợ ông P số tiền nợ gốc là 54.611.000đ. Trước đây, vào những năm 2018, 2019 vợ chồng ông L, bà H có nhiều lần mua thức ăn, thuốc thủy sản dành cho cá của ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P với số tiền hơn 70.000.000đ, có ghi rõ trong “Sổ mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản” do ông P cung cấp cho người mua. Trong sổ này có phần nội dung ông P đã ghi nhầm 01 lần mua hàng của vợ chồng ông L, bà H, phần ghi sau ngày 06/12/2018 hàng hóa là “Vi sinh” với số tiền 6.760.000đ. Năm 2019, do việc nuôi cá thua lỗ nên vợ chồng ông L, bà H không nuôi cá nữa. Vợ chồng ông L, bà H còn dư lại lượng thức ăn gồm: 15 kg sữa = 675.000đ; 03 bao EDTA = 1.350.000đ; 04 gói EDTA = 520.000đ; 03 bịch khoáng = 960.000đ; 25 kg C (05 bao) = 2.700.000đ; 03 gói ECOLUX = 645.000đ; 06 gói PROZYM = 645.000đ; 14 gói VITALEX = 2.730.000đ; 17 bao thức ăn cho cá dạng viên = 3.570.000đ, nên vợ chồng ông L, bà H đã gửi lại số lượng thức ăn nêu trên cho ông P và ông P cũng tự ghi lại số lượng thức ăn mà vợ chồng ông L, bà H đã trả trong Sổ mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản của vợ chồng ông L, bà H với số tiền 14.440.000đ nhưng ông P không có ký tên xác nhận. Đến năm 2022, vợ chồng ông L, bà H có trả được cho ông P số tiền 15.000.000đ. Tổng cộng số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản mà vợ chồng ông L, bà H đã trả cho ông P là 36.200.000đ nên vợ chồng ông L, bà H đề nghị trừ ra khỏi khoản nợ vợ chồng ông L, bà H đã mua.

Như vậy, vợ chồng ông L, bà H chỉ còn nợ ông P số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản là 40.171.000đ, vợ chồng ông L, bà H chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P số tiền nợ gốc nêu trên, nhưng xin trả dần số nợ gốc theo hình thức: Mỗi năm trả 15.000.000đ, trả theo vụ lúa, tương ứng mỗi vụ lúa trả 5.000.000đ cho đến khi hết nợ. Riêng đối với

số tiền lãi, thì vợ chồng ông L, bà H xin không trả lãi, vì hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn, nuôi cá lồ, đang nợ nhiều người.

- Bị đơn là ông **Võ Văn L** có ý kiến trình bày: Ông L là chồng của bà **Võ Thị Cẩm H**. Ông L thống nhất với lời trình bày của bà H. Hiện tại, vợ chồng ông L, bà H chỉ còn nợ ông P số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản là 40.171.000đ, vợ chồng ông L, bà H chỉ đồng ý trả cho ông **Nguyễn Văn P** – Chủ Hộ kinh doanh **Nguyễn Văn P** số tiền nợ gốc nêu trên, nhưng xin trả dần số nợ gốc theo hình thức: Mỗi năm trả 15.000.000đ trả theo vụ lúa, tương ứng mỗi vụ lúa trả 5.000.000đ cho đến khi hết nợ. Riêng đối với số tiền lãi, thì vợ chồng ông L, bà H xin không trả lãi, vì hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn, nuôi cá lồ, đang nợ nhiều người.

Tại phiên tòa các đương sự trình bày ý kiến bổ sung như sau:

- Nguyên đơn **Nguyễn Văn P** – Chủ Hộ kinh doanh **Nguyễn Văn P** xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền lãi, đối với phần tiền nợ gốc 76.371.000đ nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với phần số hàng hóa là thức ăn, thuốc thủy sản dư mà phía ông L, bà H trả lại, ông P xác định là có nhưng là diễn ra trước khi chốt nợ ngày 26/5/2019. Đối với nội dung “trả 15 triệu” ghi tại trang cuối Sổ mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản của ông L, bà H, thì ông P xác định không phải do ông P ghi. Do đó, ông P không đồng ý khấu trừ các khoản này vào số nợ gốc 76.371.000đ của ông L, bà H.

- Bị đơn **Võ Văn L**, **Võ Thị Cẩm H** xác định có ký tên và xác định tính đến ngày 26/5/2019 còn nợ ông P số tiền 76.371.000đ. Tuy nhiên, ông L, bà H cho rằng sau đó, ông L, bà H có trả lại số hàng hóa trị giá 14.440.000đ và số tiền mặt 15.000.000đ cho ông P, nên yêu cầu phải khấu trừ vào nợ gốc. Bà H cũng xác định nội dung “trả 15 triệu” ghi tại trang cuối Sổ mua thuốc thú y và thức ăn thủy sản của ông L, bà H là do bà H tự ghi vào để theo dõi việc bà H có trả cho ông P số tiền 15.000.000đ vào năm 2022. Ông L, bà H thống nhất chỉ đồng ý trả dần số nợ gốc còn nợ là 40.171.000đ, mỗi vụ lúa trả 5.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu tính lãi với số tiền 33.595.000đ, phía nguyên đơn đã rút lại phần yêu cầu này, căn cứ quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu liên quan đến khoản tiền lãi mà nguyên đơn đã rút. Đối với phần nợ gốc 76.371.000đ, phía ông L, bà H đều thống nhất có ký vào giấy tờ chốt nợ và thống nhất tính đến ngày 26/5/2019 còn nợ ông P số tiền 76.371.000đ, nên phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho ông P. Ông L, bà H cho rằng sau ngày 26/5/2019 có trả lại số hàng hóa trị giá 14.440.000đ, số tiền mặt

15.000.000đ cho ông P và yêu cầu phải khấu trừ vào nợ gốc 76.371.000đ, nhưng không được ông P thừa nhận, phía ông L, bà H không có chứng cứ chứng minh, nên đề nghị không chấp nhận. Ông L, bà H xin trả dần nợ gốc, không được ông P đồng ý, nên đề nghị không chấp nhận việc xin trả dần. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu về tiền lãi là 33.595.000đ, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu liên quan đến khoản tiền lãi mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả số nợ gốc 76.371.000đ của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P và bị đơn Võ Văn L, Võ Thị Cẩm H đều thống nhất ngày 26/5/2019 hai bên có chốt nợ với nội dung phía ông L, bà H còn nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản đối với ông P là 76.371.000đ, nên Hội đồng xét xử xác định đây là sự việc có thật. Ông L, bà H cho rằng sau ngày 26/5/2019, phía ông L, bà H có trả lại số hàng hóa trị giá 14.440.000đ, số tiền mặt 15.000.000đ cho ông P và yêu cầu phải khấu trừ vào khoản nợ gốc 76.371.000đ, nhưng ý kiến này không được phía ông P thừa nhận. Ông L, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc sau ngày 26/5/2019, phía ông L, bà H có trả lại số hàng hóa trị giá 14.440.000đ, số tiền mặt 15.000.000đ cho ông P, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tính đến ngày 26/5/2019, phía ông L, bà H còn nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản đối với ông P là 76.371.000đ và tính đến thời điểm xét xử phía ông L, bà H vẫn chưa trả được cho ông P bất kỳ khoản tiền nào trong số nợ gốc nói trên.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Do bên mua vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bên bán khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông L, bà H xin trả dần số tiền nợ gốc mỗi vụ lúa 5.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn là ông P đồng ý. Pháp luật cũng không có quy định việc cho trả dần trong trường hợp bên chủ nợ không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[2.3] Từ những phân tích trên, cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, cần

buộc ông L, bà H liên đới trách nhiệm trả số nợ gốc là 76.371.000đ cho ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là 3.818.550đ. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P.

Buộc ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm H liên đới trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P khoản tiền nợ gốc mua thức ăn, thuốc thủy sản tính đến ngày 26/5/2019 là 76.371.000đ.

2. KÈ TỪ NGÀY BẢN ÁN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT (ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN THI HÀNH ÁN CÓ QUYỀN CHỦ ĐỘNG RA QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN) HOẶC KÈ TỪ NGÀY CÓ ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN TIỀN PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN) CHO ĐẾN KHI THI HÀNH ÁN XONG, TẤT CẢ CÁC KHOẢN TIỀN, HÀNG THÁNG BÊN PHẢI THI HÀNH ÁN CÒN PHẢI CHỊU KHOẢN TIỀN LÃI CỦA SỐ TIỀN CHẬM THI HÀNH ÁN, THEO MỨC LÃI SUẤT QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 468 CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P liên quan đến phần yêu cầu về tiền lãi là 33.595.000đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm H liên đới trách nhiệm nộp 3.818.550đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. H1 lại cho ông Nguyễn Văn P – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn P khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.909.000đ theo biên lai thu số 0003424 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

5. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều

6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh